

Tự do hóa thị trường ngoại hối theo xu hướng hội nhập

TS. NGUYỄN ĐẮC HƯNG

Ảnh Nguyễn Ngọc Đào



Tỷ giá mua bán ngoại tệ của các cửa hàng tư nhân rất linh hoạt, thậm chí thay đổi vài lần trong ngày. Nhiều người VN đi nước ngoài về có USD, hay người trong nước có nguồn thu ngoại tệ, cần chuyển sang đồng VN; hoặc có nhu cầu mua USD chuyển ra nước ngoài cho mục đích công tác, du học, chữa bệnh, di trú...đều tìm đến các cửa hàng tư nhân để mua bán. Thậm chí nhiều công ty tư nhân có nhu cầu vài trăm, thậm chí vài triệu USD cho nhu cầu thanh toán tiền nhập vật tư, nguyên vật liệu...cũng tìm đến các doanh nghiệp tư nhân. Do đó mặc dù khối lượng ngoại tệ giao dịch trên thị trường tự do không lớn bằng thị trường chính thức, nhưng tỷ giá của nó lại phản ánh đúng diễn biến của thị trường, gây sức ép lên tỷ giá giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng với khách hàng.

Từ ngày 1.7.2002, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã quyết định nới rộng biên độ giao dịch mua bán ngoại tệ của các tổ chức tín dụng (TCTD) đối với hầu hết các kỳ hạn giao dịch; cụ thể tăng lên $\pm 0,25\%$ so với mức $\pm 0,10\%$ trước đó đối với nghiệp vụ giao ngay; lên $\pm 0,50\%$ so với mức $\pm 0,40\%$ của nghiệp vụ giao dịch kỳ hạn 30 ngày; lên $\pm 2,5\%$ so với mức $\pm 2,53\%$ của nghiệp vụ giao dịch kỳ hạn trên 90 ngày...Đây là lần thứ 4 kể từ năm 1999 đến nay Thống đốc NHNN quyết định điều chỉnh biên độ giao dịch ngoại hối. Việc điều chỉnh tăng biên độ lần này đáp ứng được yêu cầu của các TCTD cũng như các doanh nghiệp có nhu cầu mua bán ngoại tệ với ngân hàng, không bị gò bó trong khuôn khổ chật hẹp như trước đây. Các tổ chức tín dụng cũng đánh giá rất tích cực về sự thay đổi này, vì nó giảm dần những quy định mang tính chất hành chính can thiệp vào quyền tự chủ kinh doanh của họ. Đồng thời tiến tới tự do hóa thị trường giao dịch ngoại hối phù hợp với thông lệ quốc tế, nhất là VN đang tiến tới thực hiện đầy đủ các nội dung của Hiệp định thương mại Việt - Mỹ, cam kết gia nhập WTO...

Đến nay sau 1 tháng thực hiện cơ chế nới lỏng biên độ giao dịch này, tỷ giá trên cả ba thị trường tương đối ổn định, làm giảm tỏa tâm lý kim nén sự gia tăng giá tạo về tỷ giá. Đến hết tháng 7.2002, tỷ giá mua bán của các ngân hàng thương mại với khách hàng và tỷ giá trên thị trường tự do xoay quanh mức 15.300 VND/USD, tăng khoảng 1,13% so với đầu năm; đặc biệt là không có sự chênh lệch đáng kể về tỷ giá giữa hai thị trường này.

Bảng 1: Diễn biến các thời điểm thay đổi biên độ giao dịch tỷ giá

Kỳ hạn	Từ	Từ	Từ	Từ
	26.2.1999 đến 30.8.2000	1.9.2000 - 17.9.2001	18.9.2001 - 30.6.2002	1.7.2002 đến nay
Không kỳ hạn	0,10%	0,10%	0,10%	0,25%
Kỳ hạn 30 ngày	0,58%	0,20%	0,40%	0,50%
Từ 31 - 44 ngày	0,87%	0,40%	1,50%	1,20%
Từ 45 - 59 ngày	1,16%	0,40%		1,50%
Từ 60 - 74 ngày	1,45%	0,45%	2,35%	
Từ 75 - 89 ngày	1,75%	0,65%		
Từ 90 - 104 ngày	2,04%	0,79%	2,35%	2,50%
Từ 105 - 119 ngày	2,33%	1,14%		
Từ 120 - 134 ngày	2,62%	1,26%	2,35%	2,50%
Từ 135 - 149 ngày	2,92%	1,38%		
Từ 150 - 164 ngày	3,21%	1,38%	2,35%	2,50%
Từ 165 - 179 ngày	3,50%	1,48%		

Ở hầu hết các nước trên thế giới thị trường giao dịch ngoại hối đã được tự do hóa, các ngân hàng thương mại (NHTM), các nhà kinh doanh hối đoái chủ động giao dịch trao đổi, mua bán các loại ngoại tệ với nhau tùy theo diễn

biến của thị trường, ngân hàng trung ương của các quốc gia đó chỉ can thiệp khi thực sự cần thiết, thực hiện việc mua vào hay bán ra một loại ngoại tệ nào đó, nhằm chống sự lên giá hay xuống giá quá mức đồng tiền của quốc gia mình theo mục tiêu của chính sách tiền tệ và chiến lược phát triển nền kinh tế. Chẳng hạn như khi đồng Yên lên giá quá cao so với USD Mỹ, Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) thấy cần thiết công bố tung đồng Yên ra mua USD vào, việc đưa đồng Yên ra bán can thiệp trên thực tế có thể thấp hơn số liệu công bố dự kiến, nhưng có tác động tâm lý rất lớn làm dịu bớt căng thẳng của thị trường; và ngược lại, BOJ có thể tung USD ra mua đồng Yên vào.

Ở nước ta hiện nay đang hình thành 3 thị trường giao dịch ngoại hối; thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, thị trường mua bán ngoại tệ giữa các TCTD với khách hàng và thị trường tự do.

Các thị trường chính thức

Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng được hình thành từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước, đã hoạt động được khoảng 10 năm. Đây là nơi mua bán ngoại tệ giữa các ngân hàng thương mại, trong đó NHNN đóng vai trò là người mua bán cuối cùng can thiệp trên thị trường này. Tỷ giá hình thành trên thị trường này do NHNN công bố hàng ngày là cơ sở để các TCTD đưa ra các mức tỷ giá cụ thể mua bán với khách hàng theo biên độ quy định như nói ở trên. Song do một số tồn tại của thị trường, đặc biệt là việc mua bán can thiệp của NHNN kém linh hoạt, nhiều khi kẻ bán không có người mua, nên thực tế khối lượng giao dịch ngoại tệ trên thị trường này không nhiều, trong nhiều khoảng thời gian bình quân mỗi ngày chỉ có khoảng vài triệu USD được giao dịch mua bán trên thị trường. Nhiều NHTM là thành viên nhưng thường xuyên đứng ngoài cuộc, không tham gia thị trường. Do đó tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng chưa phản ánh đúng bản chất mong đợi của nó.

Thị trường mua bán ngoại tệ giữa tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ với khách hàng, chủ yếu diễn ra với các doanh nghiệp theo quy định hiện hành phải kết hối 30%, với các tổ chức có nguồn thu ngoại tệ, và các cá nhân người nước ngoài mà chủ yếu là khách du lịch, còn cá nhân người VN thì hầu như không mua bán với ngân hàng do tỷ giá và cơ chế không thích hợp. Tổng doanh số mua bán của thị trường này vào khoảng trên 10 tỷ USD mỗi năm. Tỷ giá mua bán trên thị trường này theo quy định nói trên, được dựa trên cơ sở tỷ giá của thị trường liên ngân hàng, cộng với biên độ được phép. Do bị phụ thuộc như vậy nên tỷ giá trên thị trường cũng kém linh hoạt và không theo sát tỷ giá trên thị trường tự do hay rất ít có tác dụng điều chỉnh tỷ giá của thị trường không chính thức.

Thị trường tự do

Thị trường tự do về mua bán ngoại tệ diễn ra giữa các cá nhân với nhau, hoặc cá nhân với doanh nghiệp tư nhân, trong đó có cả cá nhân người nước ngoài. Theo kết quả điều tra mới nhất của NHNN với sự hỗ trợ của tổ chức JICA của Nhật Bản, thì tổng doanh số giao dịch mua bán ngoại tệ bình quân mỗi ngày của khoảng 200 doanh nghiệp tư nhân ở khu vực Hà Nội lên tới 10 triệu USD Mỹ, chiếm khoảng 1/2 đến 1/3 tổng doanh số giao dịch ngoại tệ tại khu vực này. Có doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng bán ra 1 triệu USD mà không

cần báo trước. Ở Hà Nội các doanh nghiệp tư nhân mua bán ngoại tệ chủ yếu là các cửa hàng kinh doanh vàng bạc, tập trung chủ yếu ở phố Hà Trung, Lương Văn Can, Chả Cá... Người viết có lúc bán gần 20.000 USD cho một cửa hàng vàng bạc ở phố Hà Trung, nhưng vài trăm triệu đồng VN thì giao nhận tay ba tại Kho bạc Hà Nội để mua trái phiếu với lãi suất hấp dẫn.

Tỷ giá mua bán ngoại tệ của các cửa hàng tư nhân rất linh hoạt, thậm chí thay đổi vài lần trong ngày. Nhiều người VN đi nước ngoài về có USD, hay người trong nước có nguồn thu ngoại tệ, cần chuyển sang đồng VN; hoặc có nhu cầu mua USD chuyển ra nước ngoài cho mục đích công tác, du học, chữa bệnh, đi trú... đều tìm đến các cửa hàng tư nhân để mua bán. Thậm chí nhiều công ty tư nhân có nhu cầu vài trăm, thậm chí vài triệu USD cho nhu cầu thanh toán tiền nhập vật tư, nguyên vật liệu... cũng tìm đến các doanh nghiệp tư nhân. Do đó mặc dù khối lượng ngoại tệ giao dịch trên thị trường tự do không lớn bằng thị trường chính thức, nhưng tỷ giá của nó lại phản ánh đúng diễn biến của thị trường, gây sức ép lên tỷ giá giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng với khách hàng. Với khuôn khổ biên độ quy định quá hẹp thì sức ép này lại càng lớn, nhất là về mặt tâm lý, nhưng khi nới rộng biên độ từ đầu tháng 7.2002 đến nay chẳng những sức ép và tâm lý đã được giải tỏa, mà khoảng cách chênh lệch tỷ giá cơ bản là không còn, tỷ giá ổn định, thậm chí tỷ giá trên thị trường chính thức còn giảm nhẹ, nhất là trong bối cảnh USD bị giảm giá so với đồng EURO và Yên Nhật.

Cần sớm tự do hóa

Thực tế diễn biến thị trường nói trên cho thấy, NHNN cần sớm thực hiện cơ chế tự do hóa thị trường ngoại hối, bãi bỏ quy định có tính chất hành chính như đã thực hiện cơ chế lãi suất thỏa thuận từ đầu tháng 6.2002, chủ động thực hiện các biện pháp can thiệp như NHTU nhiều nước trên thế giới, kết hợp với việc linh hoạt đưa khoản thu ngoại tệ từ xuất khẩu dầu thô sang NHNN cho yêu cầu điều hành này. Xem xét dỡ bỏ giới hạn quá chặt hẹp quy định mang ngoại tệ ra nước ngoài phải khai báo, để cho mọi công dân VN khi ra nước ngoài học tập, chữa bệnh... không phải mất thời gian đến chi nhánh NHNN tỉnh thành phố xin phép từng lần. Đồng thời sớm dỡ bỏ quy định tỷ lệ kết hối đối với các doanh nghiệp. Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc tiền gửi ngoại tệ xuống chỉ còn khoảng 1/3 so với hiện nay để tạo điều kiện tăng lãi suất huy động ngoại tệ, thu hút USD trong dân vào hệ thống ngân hàng, chủ động lựa chọn các danh mục đầu tư có lợi chung cho đất nước. Điều chỉnh tăng trạng thái ngoại tệ cho các NHTM, để tăng năng lực hoạt động ngoại hối cho các ngân hàng.

Trong quá trình hội nhập hoạt động ngân hàng với khu vực và thế giới, thì hội nhập thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối là tất yếu, những cơ chế điều hành và quản lý hành chính cần sớm được dỡ bỏ để cho các luồng vốn chu chuyển thông suốt, hình thành nên lãi suất và tỷ giá hợp lý theo tín hiệu thị trường, mà ở đó NHTW vẫn giữ vai trò can thiệp theo định hướng chiến lược phát triển kinh tế của đất nước ■